

Trưởng Ban TTBD SX _____

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08-05-2017

STT	MBAY No	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			giờ bay	người	hàng	giờ bay	người	hàng	
1	426	AMD+P5	7.25	23+1	0+0		20+2	0+0	
2	410	P7+P8+P4	7.25	20+2+2	0+0+0		6+2+14	0+0+0	
3	846	P4	7.25	24	0		22	0	
4	424	P1+P2	7.25	23+1	0+0		16+6	0+0	
5	426	P2	9.25	24	0		22	0	
6	410	RP1+BK8+P1	9.25	5+6+12	0+0+0		0+7+15	0+0+0	
7	846	JS2+BK5+P5	9.25	9+5+10	0+0+0		6+6+10	0+0+0	
8	424	P3+P4	9.25	13+10	0+0		12+10	0+0	
9	426	AMD+P7+P2	11.25	16+0+7	0+0+0		0+12+9	0+0+0	
10									
11									
12									
13									
14									
15									
16									
17									
18									

Chuyên viên TTBD SX _____

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2017	TO: AMD - P5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: LBình - MMinh - Luy - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GRAHAM SLAPP	AMD	01-02	2	17		85	KH-THAC	Australian
2	HY TAC SANG	AMD	25	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
3	K'LOC	AMD	17	1	7	60	70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THANH	AMD	09	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN SANH	AMD	23	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VAN THE	AMD	15-16	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO VAN SAU	AMD	10	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG NGOC ANH	AMD	11-12	2	9		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN QUANG LONG	AMD	13-14	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
10	DUONG VAN DONG	AMD	05	1	8		56	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DOAN DUAN	AMD	03	1	2		56	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN NGOC THU	AMD	07	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN THE HAO	AMD	18-19	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
14	TRUONG DUC HUNG	AMD	06	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
15	THAI HUNG SON	AMD	24	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN ANH DUNG	AMD	08	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	THAI BA HUNG	AMD	04	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN DINH SONG	AMD	20-21	2	12		52	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TAN DAT	AMD	22	1	10		52	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN DUC NHA	AMD	27	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
21	VU MANH HA	AMD	26	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN PHONG	P5				30	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

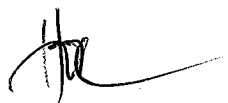
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	21	27	182	1.407	60	20		
2	P5	1	0	0	70	30	2		
TOTAL		22	27	182	1.477	90	22		
WEIGHT KG				182	1.477	90			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08-May-17	TO: P7 - P8 - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Vận - HƯNG - Năm - Toàn	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TOAN	P7				55	71	DIEUHANH	Vietnamese
2	CHU MINH HUNG	P7	95	1	4		76	DIEUHANH	Vietnamese
3	PHAN VAN THINH	P7	94	1	4		72	DIEUHANH	Vietnamese
4	KHALILOV	P7					115	DIEUHANH	Russian
5	NGUYEN QUANG TRUONG	P7	74	1	3		86	DIEUHANH	Vietnamese
6	NGUYEN BA THANH * 10	P7	97	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN ANH DONG *TC	P7	93	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG NGOC TUNG	P7	98-99,300	3	12		66	KH-THAC	Vietnamese
9	LUONG ANH TUAN	P7	69	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN NGHIA TIN	P7	92	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HUU HUNG	P7	72-73	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN LOI	P7	91	1	2		62	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI TRONG AN	P7	71	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
14	TRUONG VAN QUANG	P7	70	1	3		84	KH-THAC	Vietnamese
15	DOAN HONG DUONG	P7	96	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN DUC	P7					72	D-SONG	Vietnamese
17	BUI DAC CANH	P7	75	1	5		63	D-SONG	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN HANH	P7	90	1	5		71	D-SONG	Vietnamese
19	NG. MANH THANG *BD	P8	39	1	5	30	60	KH-THAC	Vietnamese
20	NG. VIET ANH * BD *2	P8	40	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
21	VU MANH HA	P4	60	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
22	TO DINH TU	P4	61-62	2	8		69	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

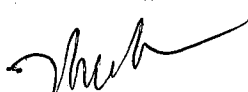
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	18	18	85	1.330	55	6		
2	P8	2	2	13	130	30	2		
3	P4	2	3	13	136	0	14		
TOTAL		22	23	111	1.596	85	22		
WEIGHT KG				111	1.596	85			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2017	TO: P4	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Khang - Hải - PTUẤN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG. ĐÌNH TRỌNG *BD* 26	P4	699	1	8	50	75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TUAN MINH	P4	486	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN DUY THAI	P4					73	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG VINH	P4	99	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO VĂN TÂM	P4	83	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
6	LUONG HUU HAU	P4	74	1	12		84	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN NGOC TUAN	P4	3000	1	7		53	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NHAN HAI	P4	482-483	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI MINH TUAN	P4	487	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN KHANH	P4	73	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HONG	P4	91-92	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NG. VU HONG HA	P4	899	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LE VAN KHOAI	P4	82	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
14	LE DUY TRUNG	P4	698	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
15	KHUONG VAN THAO	P4	98	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
16	HA TAN DUNG	P4	284	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI QUANG SON	P4	898	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐO MẠNH DUNG	P4	285	1	5		51	KH-THAC	Vietnamese
19	VU THANG	P4	493	1	8		97	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM THAI SON	P4	484	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM QUOC CUONG	P4	494	1	12		76	KH-THAC	Vietnamese
22	LE HONG TRUNG*CD	P4	485	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	23	150	1.543	50	22		
TOTAL		22	23	150	1.543	50	22		
WEIGHT KG				150	1.543	50			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2017	TO: P1 - P2	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Cương - MTHẮNG -	ETA: 09:30
TRANG-1		CUÔNG - dũng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN MẠNH	P1	93	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
2	NINH QUỐC HỘI	P1	83	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TUNG	P1					68	Y TE	Vietnamese
4	VŨ TRƯỞNG SƠN	P1	100,50	2	7		65	DIEUHANH	Vietnamese
5	NGUYEN DUC HANH	P1	99,900	2	7		96	DIEUHANH	Vietnamese
6	PHAM QUANG TIEN	P1	01	1	4		67	DIEUHANH	Vietnamese
7	NG. KHÁC HỒNG * BD	P1	95	1	10	50	69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG THỌ	P1	90	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN SĨ DU	P1	84	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ VĂN THẮNG	P1	24	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
11	CAO ĐĂNG PHONG	P1	86	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐINH VĂN THẮNG	P1	21	1	2		62	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN QUANG PHƯỚC	P1	23	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM ĐỨC BÓN	P1	22	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN XUÂN LANH	P1	91	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
16	VÌ KHÁC THANH	P1	97-98	2	14		68	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ DUY KHANH	P1	96	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
18	LƯU VĂN TUẤN	P1	94	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ QUANG TIEN	P1	85	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NG KHANH DUY	P1	92	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN THE ANH	P2	93	1	6	55	64	KH-THAC	Vietnamese
22	KHOKHLOV A.A	P2	92	1	5		92	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	20	22	126	1.412	50	16		
2	P2	2	2	11	156	55	6		
TOTAL		22	24	137	1.568	105	22		
WEIGHT KG				137	1.568	105			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2017	TO: P3 - P4	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 17	FROM: VT	CREW: Cương - MTHẮNG -	ETA: 11:30
TRANG-2		CUÔNG - dũng	

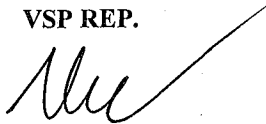
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN CỬU	P3	75	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐO VĂN ĐAM	P3	71	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN TRUNG CHÍNH	P3					65	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI SY CÔNG	P3	66	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	74	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
6	LẠI ĐỨC BAY	P3	73	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN HOANG	P3	72	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH TUAN	P3	70	1	5	10	72	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG BA VINH * 9	P3	67	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN HỮU	P3	68	1	5	18	65	GETRACO	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	P3	69	1	5		63	GETRACO	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	P4	70-71	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	THAI THANH ĐỨC	P4	72	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TRANG * CD	P4	63-64	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
15	SHEREMETEV A.V	P4	73	1	10		82	XN KHI	Russian
16	HUYNH HỮU THẠNG	P4	75	1	5		70	XN KHI	Vietnamese
17	IMAEV V.H	P4	74	1	6		76	XN KHI	Russian
18	LE QUANG THẠNG	P4	63	1	5		68	XN KHI	Vietnamese
19	TRẦN BÌNH THUẬN	P4	66	1	7		65	AN TOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN PHU	P4					60	D-SONG	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HOANG	P4	69	1	3		75	D-SONG	Vietnamese
22	PHẠM ANH TUAN	P4	67-68	2	13		65	HDONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	11	10	56	751	28	12		
2	P4	11	13	73	773	0	10		
TOTAL		22	23	129	1.524	28	22		
WEIGHT KG				129	1.524	28			

GRAND TOAL: 1.681 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08-May-17	TO: P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: LBinh - MMinh - Luy - Vũ	ETA: 11:10
XANH-2			

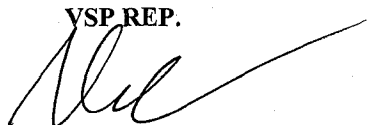
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG THANH HOA	P2	66	1	5	70	60	KH-THAC	Vietnamese
2	NG MANH HUNG	P2	64	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG QUOC LONG	P2	67	1	5		59	D-SONG	Vietnamese
4	DUONG DUC HIEU	P2	60	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRINH BA DONG	P2					69	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG MINH DUC	P2	62	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
7	TRUONG TUAN KIET	P2	52	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
8	VO TUONG UNG	P2	53	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAC DUC HUY	P2	49	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LUU VAN TU	P2	57	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
11	LE VAN DONG	P2					85	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG DUC LINH	P2	58	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
13	VU VAN NAM	P2	59	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HUU HA	P2	54	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM NG. HOANG PHUC	P2	56	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN PHU HUU	P2	63	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HIEU	P2	61	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO HOANG NAM	P2	55	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI THO DUNG	P2	65	1	10		59	KH-THAC	Vietnamese
20	NG QUANG VINH	P2	50	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
21	LE DINH HUAN	P2	48	1	5		46	KH-THAC	Vietnamese
22	LE SINH TAM	P2	51	1	14		91	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	20	123	1.500	70	22		
	TOTAL	22	20	123	1.500	70	22		
	WEIGHT KG			123	1.500	70			

GRAND TOAL: 1.693 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2017	TO: RP1 - BK8 - P1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 15	FROM: VT	CREW: Vận - HÙNG - Năm - Toàn	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU ANH TUAN	RP1	13	1	11	90	67	CO KHI	Vietnamese
2	TRAN DINH DIEP	RP1	14	1	5		67	CO KHI	Vietnamese
3	NGUYEN KHAC THONG	RP1	15	1	5		70	CO KHI	Vietnamese
4	PHAM VAN HUNG * DK CK	BK8	16	1	7	18	74	KH-THAC	Vietnamese
5	CAO VAN DAU	BK8	18	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN VAN THUAN	BK8	20	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH PHUC AM	BK8	21-22	2	17		64	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN THANH SON * 4	BK8	19	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÔNG XUÂN CHIẾN	BK8	17	1	5		62	D-SONG	Vietnamese
10	LE NGOC HAI	P1	51	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN NONG	P1	52	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DINH HAI	P1	5000	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
13	HO HUU CHUNG	P1	50	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
14	NG. TRONG YEN	P1	54,76	2	7		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HUU NGHIA	P1	651	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
16	DINH QUANG TIEN	P1	652-653	2	9		67	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN VAN HUYEN	P1	78	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI HUY NGHIEM	P1					70	KH-THAC	Vietnamese
19	TA NGOC NAM	P1	77	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NG. MAU HAN * 27	P1	81	1	6	35	70	KH-THAC	Vietnamese
21	LE THI KIM OANH	P1	79-80	2	9		58	D-SONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	3	3	21	204	90	0		
2	BK8	6	7	45	412	18	7		
3	P1	12	14	70	816	35	15		
TOTAL		21	24	136	1.432	143	22		
WEIGHT KG				136	1.432	143			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2017	TO: AMD - P7 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 18	FROM: VT	CREW: LBinh - CHIẾN - Luy - Huy	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE HAI HOA	AMD	62-63	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
2	ZAINAL	AMD	66	1	12		65	KH-THAC	Indonesian
3	ĐO THANH HUNG	AMD	52	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN MINH	AMD	53	1	4	10	78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TÍNH	AMD	55-56	2	15	45	70	KH-THAC	Vietnamese
6	VU MẠNH ĐIẾP	AMD	59-60	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese
7	HA QUANG HUY	AMD	57	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỒNG SƠN	AMD	58	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN HAI	AMD	64-65	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
10	HA QUANG TRUNG	AMD	50	1	10		52	KH-THAC	Vietnamese
11	DƯƠNG CÔNG ĐĂNG	AMD	51	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG ĐÌNH HAI	AMD	61	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VIỆT CƯỜNG	AMD	54	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐÌNH TỬ * 35	AMD	49	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
15	VU NGỌC DUNG	P2	97	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NG. QUANG HUNG * 25	P2	98	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HAI CHUNG	P2	43	1	14		77	NIPI	Vietnamese
18	PHẠM HAI LONG	P2	42	1	5		75	NIPI	Vietnamese
19	NGO VĂN TIỀN	P2	41	1	5		55	D-SONG	Vietnamese
20	PHẠM VĂN ĐIẾP	P2	40	1	2		52	D-SONG	Vietnamese
21	NGUYỄN HUU HANH	P2	39	1	5		60	H-DONG	Vietnamese
22	LE VAN THU	P2	38	1	4		74	H-DONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	18	140	975	55	0		
2	P7	0	0	0	0	50	12		
3	P2	8	8	45	528	0	10		
TOTAL		22	26	185	1.503	105	22		
WEIGHT KG				185	1.503	105			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

